

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1225/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2020

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Diệu Huệ;

Bà Lê Thị Tố Nữ.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Cương – Là thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lý Thị Cẩm H, sinh năm 1973 (có mặt);

Thường trú: số 123/1 T, Phường X, Quận Y, Thành phố H.

Tạm trú: số 123/21 P, phường B, quận B, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Trần Quyền Q, sinh năm 1967 (có mặt);

Thường trú: số 123/1 T, Phường X, Quận Y, Thành phố H.

Tạm trú: số 123/21 P, phường B, quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn của Bà Lý Thị Cẩm H và bản tự khai của đương sự tại Tòa án cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

* *Nguyên đơn Bà Lý Thị Cẩm H trình bày:* Vợ chồng bà chung sống với nhau từ năm 1996, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết

hôn cấp ngày 04/01/1996 của Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố H.

Quá trình chung sống thì vợ chồng có những bất đồng quan điểm, Ông Q là người sống gia trưởng, Bà H phải chịu đựng cuộc sống gia đình ngột ngạt. Từ năm 2018 đến nay, Ông Q có đam mê chơi game bắn cá, Bà H nhiều lần bắt gặp và có khuyên can Ông Q rất nhiều nhưng Ông Q không sửa đổi nên Bà H không an tâm cho cuộc sống sau này của các mẹ con vì không biết ngày nào phải gánh nợ vì game bắn cá này. Hai bên sống ly thân từ năm 2018 đến nay mà không hàn gắn tình cảm được. Tòa án đã cho thời gian để hai bên hàn gắn tình cảm nhưng Ông Q không trân trọng khoảng thời gian này mà còn gia trưởng, ghen tuông với những mối quan hệ công việc bên ngoài, Bà H cũng có thiện chí để hàn gắn nhưng tình cảm không còn nên không thể cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc được.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Cẩm H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với Ông Trần Quyền Q.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Trần Quyền A, sinh ngày 26/02/1998 và Trần Quyền T, sinh ngày 23/3/2000, hai con chung đã thành niên.

- Về tài sản chung: Bà H trình bày hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H trình bày không có.

** Bị đơn là Ông Trần Quyền Q trình bày:* Vợ chồng ông chung sống với nhau từ năm 1996, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn cấp ngày 04/01/1996 của Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do Ông Q làm ăn không hiệu quả, kinh tế gia đình không ổn định nên Bà H buồn lòng và khó chịu trong gia đình nên hai bên cũng có lời qua tiếng lại nhưng không căng thẳng nhiều. Ông Q lớn tuổi thường uống cà phê cùng bạn bè nhưng Bà H hiểu lầm Ông Q ham mê game bắn cá. Ông Q cũng rất buồn lòng vì Bà H đòi ly hôn khi ông không còn giàu có như trước đây. Ông Q không đồng ý ly hôn với Bà H vì ông còn thương vợ thương con, muốn lo cho các con yên bề gia thất. Nếu trường hợp phải ly hôn thì phải đến khi hai con trai có vợ có con rồi thì ông mới yên tâm ly hôn. Trong khoảng thời gian sống ly thân thì Ông Q có thiện chí hàn gắn gia đình nhưng Bà H không có thiện chí cùng ông xây dựng gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quyền Q không đồng ý ly hôn với Bà Lý Thị Cẩm H.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Trần Quyền A, sinh ngày 26/02/1998 và Trần Quyền T, sinh ngày 23/3/2000, hai con chung đã thành niên.

- Về tài sản chung: Ông Q khai hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự khác: Ông Q khai không có.

Tại phiên tòa hôm nay, Bà Lý Thị Cẩm H và Ông Trần Quyền Q vẫn giữ nguyên yêu cầu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Lý Thị Cẩm H đối với Ông Trần Quyền Q. Có 02 (hai) con chung tên Trần Quyền A, sinh ngày 26/02/1998 và Trần Quyền T, sinh ngày 23/3/2000, hai con chung đã thành niên. Về tài sản chung Bà H, Ông Q khai hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự khác Bà H, Ông Q khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Lý Thị Cẩm H và Ông Trần Quyền Q có đăng ký kết hôn, Bà H có yêu cầu xin ly hôn với Ông Q nên đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn là Ông Trần Quyền Q cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án:*

- Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã với nhau. Bà H cho rằng Ông Q là người sống gia trưởng, từ năm 2018 đến nay Ông Q còn đam mê chơi game bắn cá, Bà H nhiều lần bắt gặp và có khuyên can Ông Q rất nhiều nhưng Ông Q không sửa đổi, còn ghen tuông nên Bà H không an tâm cho cuộc sống sau này của gia đình. Ông Trần Quyền Q, cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018, thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do Ông Q làm ăn không hiệu quả, kinh tế gia đình không ổn định nên Bà H buồn lòng và khó chịu trong gia đình và có lời qua tiếng lại. Ông Q lớn tuổi thường uống cà phê cùng bạn bè nhưng Bà H hiểu lầm Ông Q ham mê game bắn cá. Ông không đồng ý ly hôn với Bà H vì còn thương vợ thương con, muốn lo cho các con yên bề gia thất. Bà H và Ông Q sống ly thân từ năm 2018 đến nay mà không thể hàn gắn tình cảm được, Tòa án cũng cho thời gian để hai bên hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không hàn gắn được. Từ những căn cứ trên cho thấy, mâu thuẫn quan hệ hôn nhân giữa Bà H và Ông Q đã diễn ra trầm trọng, không

có khả năng hàn gắn gia đình, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc Bà H yêu cầu được ly hôn với Ông Q là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Trần Quyền Anh, sinh ngày 26/02/1998 và Trần Quyền Thanh, sinh ngày 23/3/2000 đã thành niên.

- Về tài sản chung: Bà H và Ông Q khai hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự khác: Bà H và Ông Q khai không có.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Lý Thị Cẩm H phải chịu theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Lý Thị Cẩm H đối với Ông Trần Quyền Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyền số 01/1996, cấp ngày 04/01/1996 của Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Trần Quyền A, sinh ngày 26/02/1998 và Trần Quyền T, sinh ngày 23/3/2000, hai con chung đã thành niên.

3. Về tài sản chung: Bà H và Ông Q khai hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự khác: Bà H và Ông Q khai không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Bà Lý Thị Cẩm H phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Bà H đã nộp theo biên lai thu số 064751 ngày 14/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Bà Lý Thị Cẩm H và Ông Trần Quyền Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện Kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu văn thư, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Hải